

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 05/08/2026

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+BK3+BK5	7:25	22+0+0	0+0+0		18+2+0	0+0+0	chuyen 2 bk3-bk5
2		P10+CLO+P4	7:25	2+20+0	0+0+0		0+15+5	0+0+0	
3		IDUN	7:25	19	0		20	0	
4		MRM+GTCL	9:25	19+0	0+0		19+2	0+0	
5		RP3+MRM	9:25	11+8	0+0		9+12	0+0	chuyen 1 rp3-mrm
6		TD3+P5+P11	9:25	0+13+8	0+0+0		0+0+16	0+0+0	chuyen 1 td3-p5
7		TTC2+CTK3+PBDA	11:25	11+6+4	0+0+0		0+5+13	0+0+0	
8		IDUN+BK19	11:25	20+0	0+0		10+1	0+0	
9		P2+TD1	13:25	19+3	0+0		15+7	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ 5ng DH đi TD1 về chuyển sau
2/1ng BK3 về đi BK8 (PBDA)



FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 05/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
B.CARD: CAM-1	TO: TD1 - BK3 - BK5	CREW: LINH - M.ĐỨC - TÚ	ETA: 09:25
VSP FLIGHT: 1	VNHS FLIGHT: TM26/3511		

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	VŨ ĐỨC TRUNG	TD1	16	1	5			77	NHÓM ATSKMT&ISO	Vietnamese
2	PHẠM SỸ HOÀN	TD1						71	D-HANH	Vietnamese
3	NGÔ VIỆT PHƯƠNG	TD1						83	D-HANH	Vietnamese
4	BUI ANH SON	TD1						66	KHOAN	Vietnamese
5	UVAYSOV ABDULAKHI	TD1	23	1	5			118	KHOAN	Russian
6	NGUYỄN NHƯ BẰNG	TD1	15	1	3	2	40	61	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN MINH SƠN	TD1	10	1	5			73	KHOAN	Vietnamese
8	ĐÌNH XUÂN HÓA	TD1	21	1	5			66	KHOAN	Vietnamese
9	HOÀNG VĂN DUY	TD1	11	1	6			68	KHOAN	Vietnamese
10	VŨ ĐỨC TOÀN	TD1	05	1	6			76	KHOAN	Vietnamese
11	HOA XUÂN LUÂN	TD1	17	1	5			70	KHOAN	Vietnamese
12	ĐẶNG VĂN THỨC	TD1	22	1	8			74	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN MINH BANG	TD1	09	1	4	2	36	85	PSV	Vietnamese
14	TRỊNH CAO TRỌNG	TD1	06	1	8			72	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN NGỌC LINH	TD1	14	1	2			65	KHOAN	Vietnamese
16	PHAN TẮT THẮNG	TD1	13	1	2			63	YTE	Vietnamese
17	VÕ TÁ HOÀNG ANH	TD1	07	1	5			77	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN CAO	TD1	20	1	8			82	KHOAN	Vietnamese
19	VŨ THÀNH CÔNG	TD1	12	1	11			70	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN THẾ HUY	TD1	26	1	16			77	CODIEN	Vietnamese
21	DƯƠNG TRUNG KIÊN	TD1	08	1	11			57	DVL	Vietnamese
22	NGUYỄN NGỌC SƠN	TD1	18	1	5	1	16	72	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD1	22	1.623	19	120	5	92	18	CHUYEN 2 PAX TU BK3-BK5	
2	BK3	0	0	0	0	1	14	2 + 2		
3	BK5	0	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		22	1.623	19	120	6	106	20		
WEIGHT KG			1.623		120		106			

GRAND TOAL: 1.849 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐỖ THỊ HẢI YẾN

CREW

NGÔ VĂN LINH
NGUYỄN MINH ĐỨC



FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 05/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:40
B.CARD: VÀNG-1	TO: P10 - CLO - P4	CREW: ĐỨC - T.HIỆU - DŨNG	ETA: 09:30
VSP FLIGHT: 2		VNHS FLIGHT: TM26/3514	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	ĐỖ CÔNG TIẾN	P10	45	1	14			77	ANTOAN	Vietnamese
2	LƯƠNG MẠNH GIANG	P10	46	1	10			70	ANTOAN	Vietnamese
3	HOÀNG VĂN THƯƠNG	CLO	50	1	4			72	KHOAN	Vietnamese
4	HỒ VĂN RÕN	CLO	41	1	4			82	KHOAN	Vietnamese
5	VŨ THẾ NĂNG	CLO	40	1	4	1	10	62	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN TRUNG THÀNH	CLO	46	1	7			71	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM MẠNH HÙNG	CLO	48-49	2	14			63	KHOAN	Vietnamese
8	BÙI QUỐC GIA	CLO	38	1	3			75	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN DOÃN SỬU	CLO	42	1	4			62	KHOAN	Vietnamese
10	ĐỖ HUY BÌNH	CLO	43	1	7			82	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN HÀ VĂN	CLO	35	1	4			91	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN NHƯ DŨNG	CLO	36-37	2	11			65	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐỨC ANH	CLO	39	1	15			94	ANTOAN	Vietnamese
14	PHAN VĂN CHUNG	CLO	34	1	12			77	ANTOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	CLO	44-45	2	15			74	KHOAN	Vietnamese
16	LẠI CAO THANH	CLO	54	1	14			64	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ HẢI NGẠN	CLO	51	1	11			59	KHOAN	Vietnamese
18	ĐINH QUANG CHIẾN	CLO	56	1	15			75	KHOAN	Vietnamese
19	TRẦN DUY ĐỨC	CLO	55	1	15			83	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN XUÂN ĐÔNG	CLO	47	1	10			64	KHOAN	Vietnamese
21	TRẦN QUỐC CƯỜNG	CLO	52-53	2	14			61	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	CLO	33	1	5			102	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P10	2	147	2	24	0	0	0		
2	CLO	20	1.478	24	188	1	10	15		
3	P4	0	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		22	1.625	26	212	1	10	20		
WEIGHT KG			1.625		212		10			

GRAND TOAL: 1.847 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

HOÀNG THỊ THỦY

CREW

TRƯƠNG CÔNG ĐỨC

LÊ TRUNG HIỆU





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 05/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO: IDUN (+15')	CREW: TTRUNG - NAM - QTRƯỜNG	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 3		VNHS FLIGHT: TM26/3507	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	AHMAD NASIRUDDIN MOHAMAD	IDUN	22-23	2	9			70	SLB	Bruneian
2	TRAN AN NHANH	IDUN	09-10	2	19			64	HALLIBURTON	Vietnamese
3	PHAM BA DAT	IDUN	07-08	2	12			84	HALLIBURTON	Vietnamese
4	PHAN VINH TOAN	IDUN	24-25	2	16			75	PVDLOGGING	Vietnamese
5	WAN AZRI WAN ADLI	IDUN	14-16	3	20			79	BORR	Malaysian
6	GALVIN NOEL GOMES	IDUN	29-30	2	20			93	BORR	Indian
7	RUSSELL ANGELO D'SOUZA	IDUN	17-18	2	20			86	BORR	Indian
8	MARTIN WATSON	IDUN	28	1	11			115	BORR	British
9	MOHAMAD GANI BIN MOHAMAD	IDUN	12-13	2	14			98	BORR	Malaysian
10	DENNY SISWANTO	IDUN	01-02	2	18			87	CES	Indonesian
11	DARRON CARL HARPER	IDUN	11	1	7			94	CES	British
12	MAI NHAN DUONG	IDUN	31-32	2	15			74	PVDWS	Vietnamese
13	ĐINH DUY LONG	IDUN	21	1	13			62	PVDWS	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐÌNH HUỖNH	IDUN	03	1	4			91	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN THÔNG	IDUN	05-06	2	18			62	SLB	Vietnamese
16	DWAYNE JUDE GONSALVES	IDUN	19-20	2	20			57	CES	Indian
17	TRẦN QUỐC VIỆT	IDUN	26-27	2	9			61	PVDO	Vietnamese
18	NGUYỄN NGỌC HIẾU	IDUN	04	1	5			83	PVDO	Vietnamese
19	TRAN NGON QUANG HUY	IDUN	33	1	7			80	PVDO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	IDUN	19	1.515	33	257	0	0	20		MR QUÂN ĐI KIỂM TRA ĐẤT
TOTAL		19	1.515	33	257	0	0	20		
WEIGHT KG			1.515		257		0			

GRAND TOAL: 1.772-KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

NGUYỄN THÀNH TRUNG
TRẦN HỒNG NAM



FLIGHT MANIFEST

Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 05/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
B.CARD: XANH-2	TO: MRM - GTC1	CREW: TTRUNG - NAM - QTRƯỜNG	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 4		VNHS FLIGHT: TM26/3508	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	VLASOV ALEKSANDER	MRM	90	1	10			97	VSP	Russian
2	NGUYỄN NGỌC THẠCH	MRM	92	1	7			57	D-HANH	Vietnamese
3	TRẦN THUƠNG VŨ	MRM	96	1	13			89	KHOAN	Vietnamese
4	BAKYT ASHEKBAYEV	MRM	97-98	2	17			83	SCHLUMBERGER	Kazakstan
5	BARANOVSKII ANDREI	MRM	85	1	15			61	AMHTP	Russian
6	ZAGULIN ALEKSANDR	MRM	89	1	13			86	AMHTP	Russian
7	ISAKOV ALEKSEI	MRM	83	1	7			102	AMHTP	Russian
8	NIKULIN ALEXANDR	MRM	99	1	18			85	AMHTP	Russian
9	MAKSHANTSEV EVGENY	MRM	86	1	13			74	AMHTP	Russian
10	BASYROV IRSHAT	MRM	81	1	7			93	AMHTP	Russian
11	KRIVOSHEEV MAKSIM	MRM	100	1	15			99	AMHTP	Russian
12	TRIFONOV STANISLAV	MRM	88	1	8			100	AMHTP	Russian
13	BORIS PANKOV	MRM	87	1	6			93	HALLIBURTON	Russian
14	GILAEV AZAT	MRM	84	1	14			95	AMHTP	Russian
15	LOGANOV VITALII	MRM	82	1	16			98	AMHTP	Russian
16	PIKULSKII TIMUR	MRM	94-95	2	15			100	AMHTP	Russian
17	BOGOMOLOV DANIIL	MRM	91	1	7			90	AMHTP	Russian
18	ABROSIMOV MAKSIM	MRM	93	1	15			93	AMHTP	Russian
19	NGUYEN XUAN THANH	MRM	02	1	8			51	MINH MINH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	MRM	19	1.646	21	224	0	0	19		
2	GTC1	0	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		19	1.646	21	224	0	0	21		
WEIGHT KG			1.646		224		0			

GRAND TOAL: 1.870 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

NGUYỄN THÀNH TRUNG
TRẦN HỒNG NAM

FLIGHT MANIFEST

Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 05/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:55
B.CARD: CAM - 2	TO: RP3 - MRM	CREW: LINH - M.ĐỨC - TÚ	ETA: 11:45
VSP FLIGHT: 5	VNHS FLIGHT: TM26/3512		

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	PHẠM THANH TÙNG	RP3	30	1	15	3	47	94	KHOAN	Vietnamese
2	TRƯƠNG QUYẾT THẮNG	RP3	92	1	11			79	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN QUỐC HÙNG	RP3	98	1	12			88	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN PHƯƠNG DUY	RP3	94	1	15			121	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ QUANG ĐẠO	RP3	95-96	2	20			80	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN AN NINH	RP3	97	1	11	4	61	73	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐẶNG ĐỨC HÀ	RP3	93	1	13			70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN HẢI NAM	RP3	90-91	2	16			68	DVL	Vietnamese
9	BÙI HUY BĂNG	RP3	31-32	2	19			69	DVL	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN TIỆP	RP3	33-34	2	20			72	DVL	Vietnamese
11	PHẠM HỒNG QUY	RP3	35,89	2	15			74	DVL	Vietnamese
12	KURAMAGOMEDOV GADZHI	MRM	64-65	2	15			93	AMHIP	Russian
13	GALIAKHMETOV AIDAR	MRM	63,700	2	9			88	AMHIP	Russian
14	POLIAKOV IGOR	MRM	66	1	10			84	AMHIP	Russian
15	PILIUGA ALEKSANDR	MRM	98	1	8			83	AMHIP	Russian
16	MIKHALEV ALEKSANDR	MRM	99	1	8			102	AMHIP	Russian
17	VU DINH TUAN	MRM	68	1	6			76	AMHIP	Vietnamese
18	HOÀNG VĂN LUẬN	MRM	67	1	4			71	AMHIP	Vietnamese
19	NGUYEN HOANG SON	MRM	01	1	7			73	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	RP3	11	888	16	167	7	108	9	1	CHUYEN 1 PAX RP3-MRM
2	MRM	8	670	10	67	0	0	12		
TOTAL		19	1.558	26	234	7	108	21		
WEIGHT KG			1.558		234		108			

GRAND TOAL: 1.900 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ KIỀU THU

CREW

NGÔ VĂN LINH
NGUYỄN MINH ĐỨC





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 05/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 424	ETD: 09:58
B.CARD: TRANG-2	TO: TD3 - P5 - P11	CREW: ĐỨC - HIẾU - DŨNG	ETA: 11:50
VSP FLIGHT: 6		VNHS FLIGHT: TM26/3515	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	PHAN DUY LONG	P5	72-73	2	18			60	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN TRUNG THÀNH	P5	76	1	12			73	ANTOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN THANH TÙNG	P5	74	1	11			70	ANTOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN CHIẾN THẮNG	P5	75	1	8			61	ANTOAN	Vietnamese
5	PHAN ĐỖ CHÂU TUẤN	P5	71	1	16			102	KH-THAC	Vietnamese
6	TRAN PHUC NGUYEN	P5	69-70	2	20			79	XAYLAP	Vietnamese
7	PHAM NGOC TUAN	P5	57-58	2	16			68	XAYLAP	Vietnamese
8	PHAM VAN TOAN	P5	59-60	2	18			70	XAYLAP	Vietnamese
9	HA DUC TUNG	P5	62	1	7	1	18	62	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYEN CONG THANH	P5	67-68	2	20			87	XAYLAP	Vietnamese
11	LE DINH PHUNG	P5	77	1	7	2	24	77	XAYLAP	Vietnamese
12	PHAM TUAN ANH	P5	63-64	2	14			49	XAYLAP	Vietnamese
13	HOANG VAN SANG	P5	65-66	2	20			64	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN SỸ LỰC	P11	64	1	16			76	XAYLAP	Vietnamese
15	HOÀNG VĂN THUYẾT	P11	62-63	2	14			60	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN NGỌC MINH	P11	61	1	14			82	XAYLAP	Vietnamese
17	TRẦN VĂN PHƯƠNG	P11	57-58	2	20			63	XAYLAP	Vietnamese
18	TRẦN CHÍNH ĐƯƠNG	P11	55	1	10	1	12	67	XAYLAP	Vietnamese
19	VŨ ĐÌNH HÙNG	P11	59	1	10	1	15	64	XAYLAP	Vietnamese
20	BÙI VĂN TUẤN	P11	65	1	6			66	PSV	Vietnamese
21	LÊ DUY HẢI	P11	54	1	3			74	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD3	0	0	0	0	0	0	0		CHUYEN 1 PAX TD3-P5
2	P5	13	922	20	187	3	42	0		
3	P11	8	552	10	93	2	27	16		
TOTAL		21	1.474	30	280	5	69	16		
WEIGHT KG			1.474		280		69			

GRAND TOAL: 1.823 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐỖ THỊ HẢI YẾN

CREW

TRƯƠNG CÔNG ĐỨC

LÊ TRUNG HIẾU



FLIGHT MANIFEST

Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 05/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:15
B.CARD: CAM - 3	TO: TTC2 - CTK3 - PBDA	CREW: DƯƠNG - NPHÚ - TOÀN	ETA: 14:05
VSP FLIGHT: 7	VNHS FLIGHT: TM26/3513		

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	HOÀNG VĂN HÓA	TTC2	84	1	7			74	GPWS	Vietnamese
2	VŨ TIỀN THÀNH	TTC2	71-72	2	14			76	GPWS	Vietnamese
3	LỤC VĂN KIÊN	TTC2	83	1	11			58	GPWS	Vietnamese
4	TRẦN QUANG HẢI	TTC2	87-88	2	14			81	GPWS	Vietnamese
5	HÀ VIỆT HOÀNG	TTC2	81-82	2	17			57	GPWS	Vietnamese
6	NGUYỄN MAI ĐỨC ANH	TTC2	79-80	2	13			76	GPWS	Vietnamese
7	PHẠM NGỌC ANH	TTC2	89-90	2	12	2	27	71	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ MINH PHƯỢNG	TTC2	77-78	2	13			61	DVL	Vietnamese
9	ĐOÀN MINH HƯỜNG	TTC2	75-76	2	11			60	DVL	Vietnamese
10	PHẠM VĂN ĐẠM	TTC2	85-86	2	15			69	DVL	Vietnamese
11	VÕ CHÍ THANH	TTC2	73-74	2	20			75	DVL	Vietnamese
12	LUYỆN VĂN THIỆU	CTK3	55	1	11			87	KH-THAC	Vietnamese
13	LƯU QUANG ĐẠT	CTK3	53-54	2	23			74	CODIEN	Vietnamese
14	TRẦN VĂN HÙNG	CTK3	50	1	14			70	BIỂN ĐÔNG	Vietnamese
15	NGUYỄN TƯ THÀNH	CTK3	51	1	14			70	BIỂN ĐÔNG	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN MẠNH	CTK3	48-49	2	12			71	BIỂN ĐÔNG	Vietnamese
17	NGUYỄN XUAN ANH	CTK3	52	1	5			79	PSV	Vietnamese
18	PHẠM HỮU TÙNG	CTK3	56	1	6			90	SBAY	Vietnamese
19	NGUYỄN BÁ THUẬN	PBDA	39-40	2	18	2	40	74	CODIEN	Vietnamese
20	NGUYỄN HỮU HỒ	PBDA	34-36	3	12			65	CODIEN	Vietnamese
21	NGUYỄN THANH HAI	PBDA	41	1	10			61	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TTC2	11	758	20	147	2	27	0		
2	CTK3	7	541	9	85	0	0	5		
3	PBDA	3	200	6	40	2	40	13		
TOTAL		21	1.499	35	272	4	67	18		
WEIGHT KG			1.499		272		67			

GRAND TOAL: 1.838 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CREW

NGUYỄN THỨC HÀ

NGUYỄN T. KIỀU THU

BÙI HOÀNG DƯƠNG

ĐÀO NGỌC PHÚ





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 05/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:10
B.CARD: XANH-3	TO: IDUN - BK19	CREW: HUNG - N.ANH - HIẾU	ETA: 14:00
VSP FLIGHT: 8	VNHS FLIGHT: TM26/3509		

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	LÊ THẾ ĐẠI VŨ	IDUN	37	1	7	1	4	78	PVD OFFSHORE	Vietnamese
2	ĐÌNH NGỌC HIẾU	IDUN	34	1	13	5	94	77	PVDWS	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐÌNH DIỄN	IDUN	35	1	10			68	PVDWS	Vietnamese
4	PHAN ĐÌNH GIÁP	IDUN	45-46	2	11			81	PSV	Vietnamese
5	HOÀNG ĐÌNH CƯƠNG	IDUN	51	1	9			63	PSV	Vietnamese
6	PHẠM TRẦN THANH PHÚC	IDUN	57	1	6			90	PSV	Vietnamese
7	ĐÌNH CÔNG TRÌNH	IDUN	58	1	4			57	PSV	Vietnamese
8	ĐẶNG THANH HẢI	IDUN	36	1	6			64	PSV	Vietnamese
9	LÊ ĐẠI THÀNH	IDUN	44	1	4			65	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN TIỀN	IDUN	52-53	2	13			66	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN THÀNH QUÂN	IDUN	56	1	6			80	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN HIỆU	IDUN	40	1	5			72	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TRUNG HIẾU	IDUN	43	1	5			73	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM THÁI SƠN	IDUN	48-49	2	16	1	10	59	CODIEN	Vietnamese
15	ĐỖ VIỆT LONG	IDUN	38-39	2	19			60	CODIEN	Vietnamese
16	TRỊNH CÔNG SƠN	IDUN	41-42	2	12			53	CODIEN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN TIỀN	IDUN	54-55	2	6			74	CODIEN	Vietnamese
18	NGUYỄN XUÂN HẠNH	IDUN	47	1	8			59	GETRACO	Vietnamese
19	LÊ VĂN TỈNH	IDUN	59	1	5			73	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	IDUN	19	1.312	25	165	7	108	10		
2	BK19	0	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		19	1.312	25	165	7	108	11		
WEIGHT KG			1.312		165		108			

GRAND TOAL: 1.585 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐẶNG THÚY ANH

CREW

LÊ QUÝ HUNG
NGHIÊM VIỆT ANH





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 05/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 14:30
B.CARD: HONG-4	TO: P2 - TD1	CREW: HÙNG - N.ANH - HIẾU	ETA: 16:20
VSP FLIGHT: 9		VNHS FLIGHT: TM26/3510	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	PHAN QUÝ DŨNG	P2	26	1	13	2	24	64	XAYLAP	Vietnamese
2	PHAN THANH GIANG	P2	25	1	9	1	13	60	XAYLAP	Vietnamese
3	HOÀNG VĂN BA	P2	23	1	12	1	12	70	XAYLAP	Vietnamese
4	PHẠM VIỆT HỮU	P2	40	1	10	1	12	59	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN TRUNG SỸ	P2	36-37	2	20			56	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN XUÂN ĐỨC	P2	24-25	2	21			84	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN CÔNG DANH	P2	27-28	2	15			79	XAYLAP	Vietnamese
8	ĐẶNG THANH BÌNH	P2	29-30	2	20			66	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN HỮU PHI	P2	20	1	12			62	XAYLAP	Vietnamese
10	MAI THANH TÚ	P2	42-43	2	20			63	XAYLAP	Vietnamese
11	LÊ VĂN BÌNH	P2	26	1	12			67	XAYLAP	Vietnamese
12	LÊ QUỐC THỤY	P2	32	1	6	1	18	66	XAYLAP	Vietnamese
13	PHẠM VĂN DƯƠNG	P2	38-39	2	14			58	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN VIỆT TOÀN	P2	27-28	2	20			72	XAYLAP	Vietnamese
15	LƯU DỤC THỊNH	P2	22	1	15	1	12	68	XAYLAP	Vietnamese
16	VÕ VĂN QUANG	P2	34-35	2	16			65	XAYLAP	Vietnamese
17	BÙI THANH LÝ	P2	21-22	2	19			68	XAYLAP	Vietnamese
18	ĐỖ TIẾN MẠNH	P2	44-45	2	20			79	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN QUANG HÙNG	P2	31	1	16			61	XAY LAP	Vietnamese
20	TRẦN VĂN HÒA	TD1	92	1	6			52	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN ĐÌNH MƯỜI	TD1	93	1	3			71	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P2	19	1.267	29	290	7	91	15		
2	TD1	2	123	2	9	0	0	7		
TOTAL		21	1.390	31	299	7	91	22		
WEIGHT KG			1.390		299		91			

GRAND TOAL: 1.780 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CREW

NGUYỄN THỨC HÀ

VŨ THỊ ÁNH

LÊ QUÝ HÙNG
NGHIÊM VIỆT ANH

